

TOÁN

CÁC SỐ TRÒN CHỤC TỪ 110 ĐẾN 200

I- MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Nhận biết được các số tròn chục từ 110 đến 200 là gồm các trăm, các chục, các đơn vị.
2. **Kĩ năng:** - Biết cách đọc, viết các số tròn chục từ 110 đến 200.
- Biết so sánh các số tròn chục từ 110 đến 200 và nắm được thứ tự của các số này.
3. **Thái độ:** Bồi dưỡng kiến thức Toán học.

II- ĐỒ DÙNG:

1. Giáo viên: BDDT, bộ lắp ghép hình của GV.
2. Học sinh: Bộ lắp ghép hình.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1'	A. Ôn định tổ chức:		- Hát.
5'	B. Bài cũ:	1, So sánh các số tròn trăm sau: 200 300 400 200	- 2 HS làm bảng lớn, HS khác làm vào vở nháp.
	C. Bài mới:	- Gọi 2 HS lên bảng viết số tròn chục mà em biết. - GV NX.	- Viết các số 10, 20 ... 100
1'	1. Giới thiệu bài.	- GV nêu mục tiêu của bài.	- HS nghe, nhắc lại và ghi đầu bài.
14'	2. Số tròn chục từ 110 đến 200	+ GV gắn trên bảng hình cũ từ 10, 20 ... 100 - Gọi HS lên bảng điền các số tròn chục đã biết. - HS nêu tên các số tròn chục, cách viết, GV viết bảng 10, 20 ... 100 - NX đặc điểm của số tròn chục. + Học tiếp số tròn chục. - Gắn lên bảng hình biểu diễn số 110 và hỏi: + Có mấy trăm? Mấy chục	- Vài HS TL. - Số tròn chục có chữ số tận cùng là bên phải là chữ số 0. - Có 1 trăm, 1 chục và 1 đơn vị, sau đó lên bảng viết

	<p>và mấy đơn vị?</p> <p>- Số này đọc là một trăm mười.</p> <p>+ Số 110 là số có mấy chữ số? Là những chữ số nào?</p> <p>+ Một trăm là mấy chục?</p> <p>+ Vậy số 110 có tất cả bao nhiêu chục?</p> <p>+ Có lẻ ra đơn vị nào không?</p> <p>- Đây là một số tròn chục.</p> <p>Hướng dẫn tương tự với dòng thứ 2 của bảng để HS tìm ra cách đọc, cách viết và cấu tạo của số 120.</p> <p>- Y/c HS suy nghĩ và thảo luận để tìm ra cách đọc và cách viết của các số 130, 140 ... 200.</p> <p>- Y/c HS báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- Y/c đọc các số tròn chục.</p> <p>+ So sánh các số tròn chục</p> <p>- Gắn lên bảng hình biểu diễn 110.</p> <p>+ Có bao nhiêu hình vuông?</p> <p>- Gắn tiếp lên bảng hình biểu diễn số 120.</p> <p>+ Có bao nhiêu hình vuông?</p> <p>+ 110 hình vuông và 120 hình vuông bên nào nhiều hơn?</p> <p>+ Vậy 110 và 120 số nào lớn hơn?</p> <p>- 120 lớn hơn 110.</p> <p>- Y/c HS lên bảng điền dấu > <</p> <p>- Ngoài việc so sánh bằng đồ dùng trực quan hình vuông như trên ta còn có cách so sánh chữ số cùng hàng của 2 số với nhau.</p>	<p>số như phần bài học SGK.</p> <p>- Số có 3 chữ số, hàng trăm là 1, hàng chục là 1, hàng ĐV là 0.</p> <p>- Một trăm là 10 chục.</p> <p>- Có 11 chục.</p> <p>- Không lẻ đơn vị nào.</p> <p>- HS TL cặp đôi viết kết quả bằng bút chì vào bảng số phần bài học.</p> <p>- 2 HS lên bảng, 1 HS đọc số, 1 HS viết số, cả lớp theo dõi, NX.</p> <p>- Lớp đọc.</p> <p>- Có 110 hình vuông.</p> <p>- Có 120 hình vuông.</p> <p>- 120 hình vuông nhiều hơn 110 hình vuông, 110 hình vuông ít hơn 120 hình vuông.</p> <p>- 120 lớn hơn 110.</p> <p>- 1 HS làm bảng lớn.</p> <p>110 < 120 120 > 110</p>
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Hàng trăm và hàng đơn vị giống nhau, ta so sánh hàng chục. + Hãy so sánh chữ số hàng trăm của 110 và 120? + Hãy so sánh chữ số hàng chục của 110 và 120 với nhau? - Khi đó ta nói 120 lớn hơn 110 và viết $120 > 110$ hay 110 bé hơn 120 và viết $110 < 120$. - Y/c HS dựa vào việc so sánh các chữ số cùng hàng để so sánh 120 và 130. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ số hàng trăm cùng là 1. - 2 lớn hơn 1 hay 1 bé hơn 2. - $120 < 130$ hay $130 > 120$.
6'	<p>2. Luyện tập.</p> <p>Bài 1: Viết theo mẫu.</p>	<p>Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c cả lớp đọc số trong bảng vừa làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS làm bảng lớn, 1 HS viết số, HS khác làm vào vở - Cả lớp đọc.
5'	<p>Bài 2: Điền dấu $> <$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa hình ra để biểu số để HS so sánh, sau đó y/c HS so sánh số thông qua việc so sánh các chữ số cùng bằng. =>GV chốt cách so sánh. $110 < 120$ $130 < 150$ $120 > 110$ $150 > 130$ * HD cách so sánh: Hàng trăm và hàng đơn vị giống nhau, ta so sánh hàng chục. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện, làm bài theo y/c của GV. - 2 HS làm bảng lớn.
4'	<p>Bài 3: Điền dấu $> < =$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài. - Nêu cách so sánh 190 ... 150 - GV NX. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS làm bảng lớn. - HS khác làm vào vở. - HS TL.
4'	<p>Bài 4: Điền số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV NX bài làm của HS. 	
6'	<p>Bài 5:</p>	<p>Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm, đọc chữa.

<p>3'</p> <p>1'</p>	<p>D. Củng cố</p> <p>E. Dặn dò:</p>	<p>GV cho HS lấy bộ lắp ghép để xếp giống mẫu.</p> <p>- Cho HS thi xếp nhanh. Thời gian 3', tổ nào nhiều bạn xếp đúng là tổ đó thắng.</p> <p>- Tổng kết trò chơi, khen đội thắng.</p> <p>- Liên hệ, giáo dục HS.</p> <p>- NX tiết học, y/c HS về nhà ôn tập lại cách đọc, viết và so sánh các số tròn trăm đã học.</p>	<p>- HS thực hành trên mặt bàn.</p> <p>- 4 tổ cùng thi.</p> <p>- HS nghe, thực hiện.</p>
---------------------	---	--	--